

Số: /BC-SNNMT

Tuyên Quang, ngày tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Văn bản số 428/HĐND-KTNS ngày 19/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến đối với danh mục xây dựng Nghị quyết QPPL của Hội đồng nhân dân tỉnh xử lý các Nghị quyết QPPL không còn phù hợp do chịu sự tác động của việc sắp xếp đơn vị hành chính; Chương trình số 46/CTr-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chương trình công tác 05 tháng cuối năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang; Văn bản số 3288/UBND-NC ngày 05/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề xuất danh mục xây dựng Nghị quyết QPPL của Hội đồng nhân dân tỉnh xử lý các Nghị quyết QPPL không còn phù hợp do chịu sự tác động của việc sắp xếp đơn vị hành chính.

Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân vào dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

1. Tổng số 134 cơ quan, tổ chức đã gửi xin ý kiến tham gia góp ý (tại Công văn số 997/SNNMT-QLĐĐ ngày 02/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đăng tải và tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh tỉnh Tuyên Quang), kết quả nhận được 101 văn bản tham gia ý kiến, trong đó: có 92 văn bản nhất trí với dự thảo; 09 văn bản góp ý kiến đối với dự thảo, còn lại 33 cơ quan, đơn vị không có ý kiến¹.

2. Đăng tải dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, kết quả không nhận được ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân vào dự thảo Nghị quyết (theo Văn bản số 82/VP-BBT ngày 13/3/2026 của Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh về việc tổng hợp ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật).

¹ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang;

Ủy ban nhân dân các xã, phường: Minh Xuân, Mỹ Lâm, Lâm Bình, Côn Lôn, Hòa An, Tri Phú, Yên Nguyên, Hùng Lợi, Trung Sơn, Xuân Vân, Yên Sơn, Sơn Dương, Phú Lương, Phó Bảng, Bạch Đích, Yên Minh, Mậu Duệ, Tùng Vài, Yên Cường, Bắc Mê, Phú Linh, Đông Tâm, Liên Hiệp, Bằng Hành, Bắc Quang, Tiên Yên, Quang Bình, Thông Nguyên, Trung Thịnh, Minh Sơn, Tùng Bá, Thượng Sơn (32 xã, phường).

3. Đăng tải dự thảo Nghị quyết trên Trang thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Môi trường, mục xin ý kiến góp ý. Kết quả không nhận được ý kiến góp ý.

Tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh tỉnh Tuyên Quang.

(Có bảng tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và văn bản tham gia ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị kèm theo)

Sở Nông nghiệp và Môi trường trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Sở: Tư pháp, Dân tộc và Tôn giáo; Xây dựng, Tài chính, Nội vụ, Công thương, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Phó Giám đốc Sở phụ trách (Đ/c Thủy);
- UBND các xã, phường;
- Tổ soạn thảo (QĐ số 242/QĐ-SNNMT ngày 12/02/2026);
- Văn phòng Sở (Đăng trên Trang Thông tin điện tử của Sở);
- Chi cục Quản lý đất đai;
- Lưu: VT, QLĐĐ (Tân).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	
<p>- Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Tuyên Quang,</p> <p>- Ủy ban nhân dân các phường: An Tường, Hà Giang 1, Hà Giang 2; Bình Thuận.</p> <p>- UBND các xã: Bạch Ngọc, Bạch Xa, Bản Máy, Bằng Lang, Bình An, Bình Ca, Bình Xa, Cán Tỷ, Cao Bồ, Chiêm Hóa, Du Già, Đông Thọ,</p>		<p>152 /UBND-KT ngày 10/3/2026, Đường Thượng tại Văn bản số 248 /UBND-KT ngày 11/3/2026, Giáp Trung tại Văn bản số 98/UBND-KT ngày 08/3/2026, Khâu Vai tại Văn bản số 152 /BCUBND ngày 17/3/2026, Khuôn Lùng tại Văn bản số 198/UBND-KT ngày 06/3 /2026, Kiên Hào tại Văn bản số 215/UBND-KT ngày 05/3/2026, Lao Chải tại Văn bản số 145/CV-UBND ngày 06/3/2026, Linh Hồ tại Văn bản số 241/UBND-KT ngày 06/3/2026, Lục Hành tại Văn bản số 154/CV-UBND ngày 18/3/2026, Mèo Vạc tại Văn bản số 398/UBND-KT ngày 03/3/2026, Tân tại Văn bản số 262 /UBND-KT ngày 06/3/2026, Minh Thanh tại Văn bản số 333/UBND-KT ngày 16/3 /2026, Nà Hang tại Văn bản số 303/3/2026, Nghĩa Thuận tại Văn bản số 459/UBND-KTTH ngày 05/3/2026, Ngọc Đường tại Văn bản số 416 /UBND-KT ngày 12/3/2026, Phù Lưu tại Văn bản số 350/UBND-PKT ngày 12/3/2026, Phù Lưu tại Văn bản số 364 /UBND-KT ngày 09/3/2026, Pờ Ly Ngải tại Văn bản số 106/UBND-PKT ngày 10/3/2026, Sơn Thủy tại Văn bản số 257 /UBND-KT ngày 20/3/2026, Sơn Vĩ tại Văn bản số 184 /UBND-KT ngày 03/3/2026, Sơn Vĩ tại Văn bản số 184 /UBND-KT ngày 03/3/2026, Tân An tại Văn bản số 274 /UBND-PKT ngày 10/3/2026, Tân Long tại Văn bản số 275/UBND-KT ngày 17/3/2026, Tân Mỹ tại Văn bản số 275/UBND-KT ngày 17/3/2026, Tân Mỹ tại Văn bản số 275/UBND-KT ngày 17/3/2026, Tân Trào tại Văn bản số 228/UBND-KT ngày 12/3/2026, Tân Trịnh tại Văn bản số 205 /UBND ngày 06/3/2026, Thái Bình tại Văn bản số 205 /UBND ngày 06/3/2026, Thái Bình tại Văn bản số 205 /UBND ngày 06/3/2026, Thanh Thủy tại Văn bản số 185/UBND-KT ngày 04/3/2026, Thành Tín tại Văn bản số 182/UBND-PKT ngày 04/3/2026, Thượng Nông tại Văn bản số 242 /UBND-KT ngày 05/3/2026, Thượng Nông tại Văn bản số 148 /UBND-KT ngày 09/3/2026, Tiên Nguyên tại Văn bản số 252 /UBND-KT ngày 09/3/2026, Tiên Nguyên tại Văn bản số 252 /UBND-KT ngày 09/3/2026, Việt Lâm tại Văn bản số 721/UBND-KT ngày 19/3/2026, Việt Lâm tại Văn bản số 358/UBND-KT ngày 19/3/2026, Vĩnh Tuy tại Văn bản số 329/UBND-KT ngày 19/3/2026, Vĩnh Tuy tại Văn bản số 329/UBND-KT ngày 19/3/2026, Yên Hòa tại Văn bản số 112 /UBND-KT ngày 20/3/2026, Yên Lập tại Văn bản số 222/UBND-PKT ngày 17/3/2026, Yên Phú tại Văn bản số 222/UBND-PKT ngày 17/3/2026, Yên Phú tại Văn bản số 222/UBND-PKT ngày 17/3/2026,</p>

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	
	Đồng Văn, Đồng Yên, Đường Hồng, Đường Thượng, Giáp Trung, Hàm Yên, Hoàng Su Phì, Hồ Thâu, Hồng Sơn, Hùng Đức, Khâu Vai, Khuôn Lùng, Kiên Đài, Kiên Thiết, Kim Bình, Lao Chải, Linh Hồ, Lùng Tám, Lũng Cũ, Lũng Phìn, Lự Hành, Mèo	

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	
	Vạc, Minh Ngọc, Minh Quang, Minh Tân, Minh Thanh, Nà Hang, Năm Dẫn, Nậm Dịch, Nghĩa Thuận, Ngọc Long, Niêm Sơn, Pà Vây Sủ, Phù Lưu, Pờ Ly Ngài, Quản Bạ, Quảng Nguyên, Sà Phìn, Sơn Thủy, Sơn Vĩ, Sùng Máng, Tát Ngà, Tân	

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	
	An, Tân Long, Tân Mỹ, Tân Thanh, Tân Tiến, Tân Trào, Tân Trinh, Thái Bình, Thái Hòa, Thái Sơn, Thanh Thủy, Thành Tín, Thắng Mố, Thuận Hòa, Thượng Lâm, Thượng Nông, Tiên Nguyên, Trung Hà, Trường Sinh, Vĩnh Tuy, Vị Xuyên, Việt Lâm, Xín Mần, Xuân	

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	
	Giang, Yên Hoa, Yên Lập, Yên Phú, Yên Thành (86 xã, phường)	
II. Các ý kiến tham gia góp ý đối với dự thảo nghị quyết	09 cơ quan, đơn vị	
1. Phần căn		

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	
cứ pháp lý ban hành Nghị quyết		
	Sở Tư pháp tại Văn bản số 544/STP-XDKTVB&TH PL ngày 11/3/2026	b) căn cứ ban hành - Bỏ căn cứ ban hành thứ 2 vì không quy định về thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản, không quy định nội dung một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết - Căn cứ thứ 1, 5, 6, bỏ cụm từ “ngày ... tháng ... năm...” cho phù hợp với điểm d khoản 1 Mục III Phụ lục I và Mẫu số 17 Phụ lục I - Căn cứ thứ 3 và thứ 4 đề nghị chỉnh sửa thành: <i>“Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 43/2024/OH15, Luật số 47/2024/OH15 và Luật số 146/2025/OH15 và Luật số 147/2025/OH15”.</i> Chỉnh sửa, bổ sung cụm từ <i>“Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang tại Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số cư trú tại tỉnh Tuyên Quang”</i> ; bỏ từ <i>“tỉnh Tuyên Quang”</i> tại cụm từ <i>“Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Nghị quyết...”</i> , cho chính xác
	Thuế tỉnh Tuyên Quang	- Tại phần căn cứ pháp lý của dự thảo Nghị quyết và Tờ trình đã ghi: <i>“... Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 202”</i>

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	
	tại Văn bản số 495/TQU-CNTK ngày 11/3/2026	Đề nghị sửa thành: “ <i>Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025</i> ”.
	Sở Tài chính tại Văn bản số 3871/STC-GCS ngày 05/3/2026	<p>1. Tại phần căn cứ pháp lý</p> <p>Đề nghị bỏ cụm từ “<i>HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG</i>” cho đúng Mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 18/2025/NĐ-CP.</p> <p>- Đề nghị chỉnh sửa các căn cứ ban hành cho phù hợp với Phụ lục I và Mẫu số 19 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15...)</p>
	Sở Giáo dục và Đào tạo tại Văn	- Phần căn cứ: “ <i>Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 202</i> ” sửa thành “ <i>Luật sửa đổi, bổ s</i> ”

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	
	bản số 685/SGDDĐT- KHTC ngày 09/3/2026	
2. Nội dung dự thảo của Nghị quyết		
Điều 1. Phạm vi điều		

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	
chỉnh, đối tượng áp dụng		
	Sở Tư pháp tại Văn bản số 544/STP-XDKTVB&TH PL ngày 11/3/2026	b) Điều 1, đề nghị: Điểm a khoản 1, bỏ cụm từ “ <i>ngày 18 tháng 01 năm 2024</i> ” cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP - Điểm b khoản 2, chuyển cụm từ “ <i>Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất</i> ” thành điểm c khoản 2 và bổ sung cụm từ “ <i>2. Đối tượng áp dụng</i> ” ...c) <i>Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan</i> ”.
	Ủy ban nhân dân xã Hồng Thái tại Văn bản số 196/UBND-	Đề nghị bổ sung thêm đối tượng tại mục 2 Điều 1 (các hộ gia đình, cá nhân thuộc hộ khác không có đất ở, đất sản xuất hoặc thiếu đất ở, c

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	
	PKT ngày 05/3/2026	
Điều 2. Chính sách		

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	
bảo đảm đất sinh hoạt cộng đồng cho đồng bào dân tộc thiểu số		
	Ủy ban nhân dân xã Tân Quang tại Văn bản số 208/UBND-PKT ngày	1. Về chính sách đất sinh hoạt cộng đồng (Điều 2): Đề nghị hướng dẫn cụ thể hơn về quy chuẩn diện tích "phù hợp với quỹ đất địa phương

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	
	03/3/2026	

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	
	Sở Tư pháp tại Văn bản số 544/STP-XDKTVB&TH PL ngày 11/3/2026	c) Điều 2, đề nghị: Tên Điều, bổ sung cho cụ thể, rõ ràng như sau: <i>“Chính sách bảo đảm đất sinh hoạt cộng đồng cho đồng bào dân tộc thiểu số”</i> . Khoản 1, chỉnh sửa cụm từ <i>“Đồng bào dân tộc thiểu số chưa có đất sinh hoạt cộng đồng”</i> thành <i>“Cộng đồng dân cư dân tộc thiểu số chưa có đất sinh hoạt cộng đồng”</i> khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết (quy định giao đất cho cộng đồng dân cư dân tộc thiểu số).
	Chi cục kiểm lâm tại Văn bản số 284/CCKL-SDPTR ngày 06/3/2026	Đề nghị xem xét viết gọn lại thành một khoản, nội dung sau khi chỉnh sửa được viết lại như sau: <i>“Nhà nước giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo hình thức giao đất không thu tiền thuê nhà, tập quán, tín ngưỡng, bản sắc văn hóa và điều kiện thực tế của địa phương.”</i>

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	
Điều 3. Chính sách hỗ trợ đất đai cho cá nhân là người dân tộc thiểu số		
	Sở Tư pháp tại Văn bản số	d) Điều 3, đề nghị:

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	
	544/STP-XDKTVB&TH PL ngày 11/3/2026	<p>Chỉnh sửa tên Điều cho bao quát, đầy đủ và chính xác với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 16 Luật Đất đai, cụ thể như sau: “<i>Chính sách</i>”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 1 và khoản 2, bổ sung cụm từ “<i>tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>” vào sau cụm từ “<i>hộ nghèo, hộ cận nghèo</i>” cho c - Tại điểm a khoản 1 quy định chính sách “<i>cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất ở...</i>”, tuy nhiên theo quy định tại đất nông nghiệp), đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa. <p>Khoản 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chỉnh sửa cụm từ “<i>điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Nghị quyết này</i>” thành “<i>điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều này</i>” cho chính + Quy định “<i>Hộ gia đình ... đã được hỗ trợ tiền thuê đất phi nông nghiệp theo điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Nghị quyết này, lần thu</i> <p>Nghị quyết chỉ quy định hỗ trợ cho cá nhân người dân tộc thiểu số (không hỗ trợ cho hộ gia đình). Đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa theo không được miễn tiền thuê đất theo quy định tại Nghị quyết này”.</p>
	Sở Sở Giáo dục và Đào tạo tại Văn bản số 685/SGDĐT-KHTC ngày 09/3/2026	<p>Khoản a, Điều 3: “<i>Trường hợp không còn đất ở thì được giao tiếp đất ở...</i>” đề nghị sửa thành “<i>Trường hợp không còn đất ở thì được gia</i></p> <p>Khoản b, Điều 3: “<i>Trường hợp không còn đất nông nghiệp hoặc diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng không đủ 50% diện tích đất so hoặc diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng không đủ 50% diện tích đất so với hạn mức giao đất nông nghiệp của địa phương thì được</i></p>

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	
Thuế tỉnh Tuyên Quang tại Văn bản số 495/TQU-CNTK ngày 11/3/2026		<p>Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết đã ghi: <i>“1. Hỗ trợ đất đai lần đầu cho cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo không có đất ở, ...</i> Đề nghị sửa thành: <i>“1. Hỗ trợ đất đai lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo không có đất ở, ...</i></p> <p>- Tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị quyết đã ghi: <i>“3. Hộ gia đình, cá nhân đã được hỗ trợ tiền thuê đất phi nông nghiệp theo điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Nghị quyết này,..”</i> Đề nghị sửa thành: <i>“3. Hộ gia đình, cá nhân đã được hỗ trợ tiền thuê đất phi nông nghiệp theo điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2, Điều 3 dự thảo Nghị quyết này,..”</i></p>

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	
	Sở Tài chính tại Văn bản số 3871/STC-GCS ngày 05/3/2026	<p>2. Tại khoản 2 Điều 3 quy định “<i>Hỗ trợ đất đai để bảo đảm ổn định cuộc sống cho cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo</i>” dẫn đến tình trạng không còn đất để làm căn cứ xem xét hỗ trợ. Cụ thể, phân biệt giữa trường hợp người dân bị Nhà nước thu hồi đất vì mục đích công ích và trường hợp người dân bị Nhà nước thu hồi đất vì mục đích các giao dịch khác dẫn đến mất đất. Trên cơ sở đó, nên quy định theo hướng chỉ xem xét hỗ trợ giao tiếp đất đối với các trường hợp mất đất do thu hồi đất vì mục đích công ích.</p>

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	
		<p>Tại điểm b khoản 2 đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung giải trình rõ cơ sở thực tiễn và pháp lý của việc lựa chọn mức 50% hạn n</p>

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	
		<p>Tại điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 quy định “<i>Cho thuê đất phi nông nghiệp không phải là đất ở để sản xuất, kinh doanh và được miễn thời gian thuê hay chỉ trong một khoảng thời gian nhất định, nhằm bảo đảm tính minh bạch và thuận lợi khi tổ chức thực hiện</i>”</p>
	Ủy ban nhân dân xã Hùng An tại Văn bản số 453/UBND-PKT ngày 03/3/2026	Đề nghị xem xét bổ sung quy định cụ thể về trình tự, thủ tục thực hiện; trách nhiệm của UBND cấp xã trong việc xác nhận tình trạng đất đai năm 2024.

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	
Điều 4. Hỗ trợ phí thăm		

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	
định hồ sơ; lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất		
	Ủy ban nhân dân xã Ngọc	Đề nghị bổ sung tại Điều 4. Hỗ trợ phí thẩm định hồ sơ; lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất . Các đối tượng được hưởng các chính sách hỗ trợ về đất đai theo quy định tại Nghị quyết này được miễn phí thẩm định hồ sơ và lệ phí cấp

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	
	Đường tại Văn bản số 416/UBND-PKT ngày 12/3/2026	<p><i>đầu), chuyển quyền sử dụng đất, cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng d</i></p> <p>Đề nghị bổ sung tại Điều 4. Hỗ trợ phí thẩm định hồ sơ; lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất khi thực hiện thủ tục “cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng d</p> <p>dụng đất</p>

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	
Điều 5. Quỹ đất để thực hiện chính		

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	
sách hỗ trợ đất đai		
	Sở Tư pháp tại Văn bản số 544/STP-XDKTVB&TH PL ngày 11/3/2026	đ) Điều 5, rà soát chỉnh sửa quy định viện dẫn cho đúng kỹ thuật quy định tại khoản 1 Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi
	Ủy ban nhân dân xã Nhữ Khê tại Văn bản số 223/UBND-PKT ngày	Đối với khoản 4 Điều 5 quy định: “ <i>Quy đất nông nghiệp hiện có của hộ gia đình, cá nhân để chuyển mục đích sang đất ở theo chính sách</i> ” 1. Việc sử dụng quỹ đất nông nghiệp hiện có của hộ gia đình, cá nhân để chuyển mục đích sử dụng sang đất ở cần được xem xét chặt chẽ theo quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng và quy hoạch nông thôn. 2. Đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất ở để thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Đồng thời, cần quy định hoặc hướng dẫn cụ thể về điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện nhằm bảo đảm tính khả thi

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	
	12/3/2026	3. Bên cạnh đó, đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan chuyên môn trong việc rà soát, thẩm định nhu cầu sử dụng đất đai phù hợp với điều kiện thực tế và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	
	Ủy ban nhân dân xã Hùng An tại Văn bản số 453/UBND-PKT ngày 03/3/2026	Đề nghị xem xét cân nhắc bổ sung quy định ưu tiên sử dụng quỹ đất công ích do UBND cấp xã quản lý (nếu còn) trước khi thực hiện thu

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	
	<p>Ủy ban nhân dân xã Tân Quang tại Văn bản số 208/UBND-PKT ngày 03/3/2026</p>	<p>2. Đề nghị tỉnh quan tâm bố trí kinh phí để địa phương thực hiện việc đo đạc, lập hồ sơ địa chính đối với các diện tích đất hỗ trợ cho đồng</p>

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	
		3. Đề nghị xem xét bổ sung hướng dẫn về trình tự, thủ tục xét duyệt đối tượng thụ hưởng tại cấp xã để đảm bảo tính công khai, minh bạch

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	
Điều 6. Kinh phí tổ chức thực hiện	Sở Tư pháp tại Văn bản số 544/STP- XDKTVB&TH PL ngày 11/3/2026	e) Điều 6, đề nghị chỉnh sửa cho đầy đủ, cụ thể, rõ ràng như sau: <i>“Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện Kinh phí thực hiện Nghị quyết này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định pháp luật.”</i>
Điều 7. Tổ chức thực hiện		
	Ủy ban nhân dân xã Hùng	Đề nghị xem xét giao UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn chi tiết sau khi Nghị quyết được thông qua, trong đó quy định rõ hồ sơ, b

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	
	An tại Văn bản số 453/UBND-PKT ngày 03/3/2026	
	Chi cục kiểm lâm tại Văn bản số 284/CCKL-SDPTR ngày	Đề nghị bỏ bớt một cụm từ: “ <i>có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026</i> ” do viết lặp lại.

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	
	06/3/2026	
3. Phần Nội nhận	Sở Tư pháp tại Văn bản số 544/STP-XDKTVB&TH PL ngày 11/3/2026	g) Nơi nhận: Đề nghị chỉnh sửa nơi nhận “ <i>Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp</i> ” thành “ <i>Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Văn phòng UBND tỉnh</i> ” thành “ <i>Trung tâm Thông tin – Hội nghị tỉnh</i> ”, “ <i>Báo Tuyên Quang</i> ” thành “ <i>Báo và phát thanh – truyền hình</i> ”
III. Nội dung tờ trình của Sở Nông nghiệp và Môi trường		

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	
g		
	UBND phường Nông Tiến tại Văn bản số 300/UBND-PKT ngày 16/3/2026	<p>- Đề nghị xem xét điều chỉnh cụm từ:</p> <p><i>“4.2.2. Chính sách hỗ trợ đất ở, đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp</i></p> <p><i>1. Hỗ trợ đất đai lần đầu cho cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo không có đất ở, đất sản xuất hoặc thi</i></p> <p><i>a) Giao đất ở, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất ở trong hạn mức giao đất ở theo quy định của Ủy ban nhân c</i></p> <p>thành cụm từ:</p> <p><i>“4.2.2. Chính sách hỗ trợ đất ở, đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp</i></p> <p><i>1. Hỗ trợ đất đai lần đầu cho cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo không có đất ở, đất sản xuất hoặc thi</i></p> <p><i>a) Giao đất ở, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp đối với đất có nguồn gốc được Nhà nước giao, cho thuê, công nhận h</i></p> <p><i>của Ủy ban nhân dân tỉnh và được miễn tiền sử dụng đất;”</i></p> <p>Lý do: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Luật Đất đai năm 2024</p>
	UBND phường Nông Tiến tại Văn bản số 300/UBND-PKT ngày 16/3/2026	<p>- Đề nghị xem xét điều chỉnh, bổ sung cụm từ:</p> <p>...</p> <p><i>“2. Hỗ trợ đất đai để bảo đảm ổn định cuộc sống cho cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được nhà</i></p> <p><i>a) Trường hợp không còn đất ở thì được giao tiếp đất ở, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ loại khác sang đất ở trong hạn mức gi</i></p> <p><i>cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ loại khác sang đất ở trong hạn mức giao đất ở theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và đượ</i></p> <p>thành cụm từ:</p>

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	
		<p>“2. Hỗ trợ đất đai để bảo đảm ổn định cuộc sống cho cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được nhà nước giao đất ở, cho thuê đất ở, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ loại đất khác theo quy định tại khoản 5 Điều 116 Luật Đất đai, cho thuê đất ở thiếu so với hạn mức giao đất ở thì cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ loại đất khác theo quy định tại khoản 5 Điều 116 Luật Đất đai.</p> <p>Lý do: Đảm bảo quy định về chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 116 Luật Đất đai.</p>
IV. Một số nội dung khác		

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	
1. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của văn bản	Sở Tư pháp tại Văn bản số 544/STP-XDKTVB&TH PL ngày 11/3/2026	Đề nghị rà soát, chỉnh sửa ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với Chương V Nghị định số 187/2025/NĐ-CP (như: Chỉnh sửa quy định viện dẫn cho đúng kỹ thuật quy định tại khoản 1 Điều 68; đoạn cuối dự thảo Nghị quyết “Ng
	Chi cục kiểm lâm tại Văn bản số 284/CCKL-SDPTR ngày 06/3/2026	Đề nghị áp dụng Mẫu số 17, Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ (<i>không ghi cơ quan ban hành phía dưới trích yếu của Nghị quyết</i>).

Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý	
2. Về hồ sơ dự thảo Nghị quyết	Chi cục kiểm lâm tại Văn bản số 284/CCKL-SDPTR ngày 06/3/2026	Đề nghị bổ sung “ <i>Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo</i> ” theo Mẫu số 12 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ